

MỘT LỐI SỐNG ĐẠO BÌNH DÂN CỦA GIÁO DÂN GIÁO PHẬN BÙI CHU (NAM ĐỊNH) - LÒNG SÙNG KÍNH ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM NGUYÊN TỘI

MAI DIỆU ANH^(*)

Theo quan điểm Công giáo, Đức Trinh nữ Maria còn được gọi là Đức Mẹ vô nhiễm thai, hay Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội, tức Đức Trinh nữ Maria đầu thai vô nhiễm nguyên tội, do đặc ân Thiên Chúa giữ gìn, không bao giờ nhiễm lây vết nhơ nguyên tội, nhưng luôn luôn thánh thiện và vô nhiễm. Giáo hội luôn tin tưởng Đức Mẹ là Nữ nhân toàn thắng ma quỷ và tội lỗi, theo như Kinh Thánh, Người đã dập giập đầu con rắn hỏa ngục như lời Chúa đã phán hứa (Gen.3-15). Kinh Thánh đã nói đến việc Mẹ Maria được coi là Tân Eva. Bà Eva là mẹ chúng sinh, vì nghe lời con Rắn hỏa ngục đã phạm lỗi giới răn Thiên Chúa ăn trái cấm và rủ ông Adam cùng ăn. Đức Trinh Nữ Maria là Tân Eva, cũng là mẹ chúng sinh, vì nghe theo Thiên sứ, xin vâng lời Thiên Chúa dẫn thân vào sứ mạng cùng Chúa Cứu thế cứu thoát loài người khỏi tội lỗi. Như vậy, bà Eva đã bị con rắn đánh thảm bại, thì Tân Eva đã dập nát đầu rắn, chiến thắng nó một cách vẻ vang, mà chiến thắng đầu tiên là được đặc ân Vô nhiễm.

Đức Mẹ được gọi với tên Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội bởi năm lý do thần học theo Thánh Tôma như sau:

1. Nếu lúc nào đó mắc tội, Mẹ Maria không xứng đáng là Mẹ Thiên Chúa, vì "cha mẹ là sự hành diện của con" (xem Cn 17:6). Do đó, nếu Mẹ mắc nguyên tội, ánh vinh quang của Chúa bị lu mờ trước mặt các thần thánh.

2. Giữa Chúa Giêsu và Mẹ có một mối liên hệ chặt chẽ. Chúa và Mẹ cùng một vinh quang, nên Mẹ cần phải sạch mọi tội lỗi, nhất là nguyên tội.

3. "Cha đã cho con việc xử án" (Ga 5:22). Nếu Mẹ Maria sa phạm tội lỗi hoặc nguyên tội, thì theo Đức Công bằng, Chúa phải xử án luận phạt Mẹ. Nhưng có lẽ nào Chúa để Mẹ sa phạm để đoán phạt Người!

4. Thánh Phaolô gọi thân xác chúng ta vì ô nhiễm nguyên tội là thân xác tội lỗi (Rm 6:6). Nếu Mẹ mắc nguyên tội, thân xác Mẹ sẽ là thân xác tội lỗi, thì làm sao xứng với thân xác Chúa Giêsu ngôi hiệp với bản tính Thiên Chúa?

5. Vẻ đẹp của Mẹ "mười phần vẹn mười" luôn luôn và mãi mãi đẹp. Mẹ đẹp từ lúc đầu thai và luôn mãi đẹp. Trước khi sinh ra, sau khi sinh ra, không một tuổi nào,

^(*). ThS., Học viện An ninh Nhân dân.

không một lúc nào trong đời Mẹ, mà Mẹ không luôn luôn hoàn toàn đẹp đẽ.

Giáo hội đã đặt lễ kính mừng Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội, nhưng lại chưa tuyên bố đó là tín điều buộc giáo dân phải tin. Chỉ đến khi nghiên cứu Thánh Kinh và Lời truyền tụng một cách cẩn thận, tỉ mỉ, ngày 8/12/1854, Giáo hoàng Piô IX mới tuyên bố tín điều đó, buộc các tín đồ phải tin theo: Để làm vinh danh ba ngôi Thiên Chúa, để làm vinh danh và trang điểm cho Đức Maria Mẹ Thiên Chúa, để đề cao đức tin Công giáo và sự phát triển của đạo Kitô, chúng tôi nhân danh uy quyền của Đức Giêsu Kitô, uy quyền của Thánh Tông đồ Phêrô và Phaolô, uy quyền của chúng tôi, chúng tôi tuyên ngôn, công bố và định tín rằng: Giáo lý quả quyết Đức Maria rất Thánh Đồng Trinh ngay từ giây phút đầu tiên thụ thai trong lòng mẹ, nhờ quyền năng, ơn riêng đặc ân của Chúa Thánh Thần toàn năng, nhờ cơ nghiệp thấy trước của Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu Thế đã được miễn nhiễm khỏi mọi tì vết của tội nguyên tổ, là điều được Thiên Chúa mặc khải và được mọi tín hữu phải tin một cách chắc chắn và kiên trì. Đức tin của chúng ta về tín điều Đức Mẹ Maria vô nhiễm nguyên tội là như thế.

Dù rằng Giáo hoàng Piô XII đã đưa ra lời phán trong Thông điệp “Lữ đoàn Lộ Đức” dựa trên uy tín của Ngài về đức tin để giải thích và tuyên bố tín điều này, nhưng sự kiện Đức Mẹ hiện hình với em bé Bernadetta và xưng mình là Đấng Vô nhiễm thai tại hang Lộ Đức, nước Pháp theo Giáo hội và giáo dân là một minh chứng hùng hồn để công nhận lời tuyên bố của Tòa Thánh.

Lộ Đức là một tỉnh nhỏ ở phía Nam nước Pháp, giáp với Tây Ban Nha. Ở đó có dãy núi Massabien, dưới chân núi có một hang sâu, nơi những người chăn bò thường trú ẩn, nơi đó theo kể lại là nơi Đức Mẹ chọn để hiện hình. Về phương diện tôn giáo, cư dân ở Lộ Đức rất sùng đạo, nhất là có lòng kính mến Đức Mẹ sâu sắc. Từ rất lâu đời, tỉnh Lộ Đức có nhiều hội đạo hoạt động như: thợ mộc có hội Thánh Giuse, thợ may có hội bà Thánh Lucia, thợ nề, thợ đá có hội Đức Mẹ Carmelo, nông dân tham gia hội Đức Mẹ ban ơn lành. Ở đó, nữ giới thường tham gia Hội Con Đức Mẹ. Lòng sùng kính Đức Mẹ của giáo dân Lộ Đức được biểu lộ rõ nét trong nhà thờ xứ. Trong nhà thờ có bốn bàn thờ mà mỗi bàn thờ kính một tước hiệu Đức Mẹ.

Theo lời kể lại, ngày 11/2/1858, Bernadetta, một em gái nghèo cùng hai em gái khác đi kiếm củi. Đến gần hang đá Massabien ở Lộ Đức, bỗng Bernadetta nhìn thấy một bà tốt lành hiện ra với em. Áo và khăn phủ đầu của bà trắng như tuyết, dây thắt lưng màu xanh. Bà đứng trên nhành hoa hồng ngả trên cửa hang đá, hai tay chấp lại như đang cầu nguyện, tay phải cầm tràng hạt sáng chói. Đó là lúc Đức Mẹ hiện ra lần thứ nhất trước cô bé. Từ đó đến ngày 16/7 cùng năm, Đức Mẹ hiện ra với em tất cả 18 lần. Bà còn làm phép lạ tạo mạch nước chữa bệnh tật phần xác và ban nhiều ơn an ủi về tâm hồn cho người dân trong vùng. Lần hiện ra thứ 16, ngày 25/3/1858, ngày Lễ Truyền tin, Bernadetta thấy tiếng giục lòng mình ra hang đá liền đi ngay. Đến nơi, Bernadetta quỳ gối cầu nguyện như mọi ngày. Vừa đọc được một

chục kinh thì Bà lại hiện đến. Khi nhìn thấy Bà, Bernadetta hỏi: “Thưa bà, xin bà cho biết bà là ai. Tên bà là gì?”. Bà chỉ mỉm cười không trả lời. Đến khi cô bé thừa đến lần thứ bốn, Bà mới đeo tràng hạt vào cánh tay phải, mở hai tay đưa lên rồi từ từ hạ xuống chắp lạy trước ngực, ngửa mặt lên Trời mà nói “Ta là Đấng Vô Nhiễm Thai”. Nói xong, Bà biến mất.

Đối với việc Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức thì Linh mục xứ Lộ Đức và Giám mục Giáo phận Tarbê lại rất dè dặt và cẩn thận tìm hiểu, cho rằng, phải có đủ chứng cứ rõ ràng và chắc chắn thì lập trường của Giáo hội mới công nhận và bênh vực phép lạ. Hơn năm tháng sau khi Đức Mẹ hiện ra với Bernadetta lần thứ nhất, Bertrando - Giám mục địa phận mới ra Thư chung lập tòa tra xét việc hang đá Massabien theo luật Giáo hội. Ban điều tra gồm có: linh mục cố vấn nhà thờ chính tòa, hai linh mục giám đốc đại và tiểu chủng viện, hai linh mục giáo sư thần học, một linh mục giáo sư triết học và linh mục xứ Lộ Đức. Trong thư chung cũng chỉ ra những điều phải tra xét như sau:

1. Người ta nói: nhiều người đã được khỏi bệnh do uống nước và tắm nước suối hang đá có thực chăng?

2. Bernadetta có thấy Bà nào hiện ra cùng mình chăng?

3. Bà ấy có phán bảo những điều gì?

4. Bà ấy có dạy trình báo ai điều gì?

5. Mạch nước hiện có trong hang đá Massabien có trước khi Bernadetta thấy Bà hiện ra, hay là sau mới có?

6. Về những người khai là được khỏi bệnh phải xin bác sĩ đã săn sóc cho bệnh

nhân đó làm chứng là bệnh bất trị, hay chỉ là bệnh thường? Nếu thực là bệnh bất trị thì xin bác sĩ đó cho giấy chứng nhận.

7. Những người làm chứng các điều trên đây phải thề trước ảnh Chuộc tội là mình khai đúng sự thực, không thêm bớt điều gì.

8. Tòa tra phải mời nhiều bác sĩ cùng những nhà thông thái tham gia và xin ý kiến các vị đó.

9. Xứ nào có người được khỏi bệnh thì linh mục xứ ấy phải thu lượm các điều về người ấy mà gửi cho tòa tra.

Tòa tra đã hoàn tất nhiệm vụ, điều tra một cách cẩn thận và rõ ràng, thu lượm được nhiều tài liệu cụ thể. Được tờ phúc trình của tòa tra, Giám mục Hội đồng Địa phận thẩm xét lại, ngày 18/1/1962 Ngài ra Thư chung công nhận việc Đức Mẹ Vô nhiễm hiện ra cùng Bernadetta tại hang đá Massabien là việc có thực, những phép lạ Đức Mẹ đã làm mà tòa tra phán xét thì cũng là điều thực có không ai chối cãi được. Ngài ban phép tổ tường cho hàng giáo sĩ và giáo dân đến cầu xin Đức Mẹ tại hang đá, Ngài tuyên bố sẽ xây đền thờ kính Đức Mẹ Vô nhiễm tại hang đá.

Sự kiện Đức Mẹ hiện ra sau khi Giáo hội vừa tuyên tín Mẹ Vô nhiễm thai có ý nghĩa: Giáo hội là con Đức Mẹ. Đức Mẹ như chứng nhận Giáo hội Công giáo đích thực là Giáo hội Chúa Kitô đã lập, là Giáo hội được Chúa Thánh Thần gìn giữ không thể sai lầm. Liên kết với Giáo hội thông qua các linh mục xứ giống như đang liên kết với Chúa Kitô. Theo quan niệm Công giáo, với lòng thương yêu bao la của Mẹ, bất cứ ai, dù là người Công

giáo hay không Công giáo, chỉ cần lấy lòng thành kính đến cầu khẩn Mẹ, đều được Mẹ che chở, ban phép lạ.

Đức Mẹ Vô nhiễm trong tâm thức giáo dân Bùi Chu

Có thể nói rằng, Giáo phận Bùi Chu là Giáo phận riêng của Mẹ Vô nhiễm, Giáo phận Bùi Chu nhận Mẹ Vô nhiễm làm Quan thầy đệ nhất bởi quan niệm đã nhận được sự ban ơn, che chở từ Đức Mẹ. Năm 1858, tại hang Lộ Đức, Đức Mẹ hiện hình, cùng thời gian này, việc truyền đạo và giữ đạo tại Việt Nam lúc bấy giờ đang gặp nhiều khó khăn, thử thách. Thành lập vào năm 1848 với tên Giáo phận Trung do Giám mục Domingo Marti Gia coi sóc, sau 10 năm thành lập, các giáo sĩ và tín đồ phải chịu chính sách cấm đạo gắt gao thời Tự Đức.

Ngày 3/2/1858, các linh mục Berriochoa Vinh và Riano Hòa tới Việt Nam, hai linh mục này là cột trụ của Giáo phận Trung trong giai đoạn lịch sử bi thương của Công giáo Việt Nam với những biện pháp cấm đạo như:

Đầu tháng 5 năm 1858, Tổng đốc Nam Định cho đặt Thánh giá ở các lối đi ra vào làng, bắt mọi người khi vào phải bước qua.

Ngày 5/8/1861, vua Tự Đức ban chiếu chỉ "Phân tháp" áp dụng trên toàn quốc. Một số điểm chính trong chiếu chỉ này:

"1. Tất cả các giáo dân, cả đàn ông cả đàn bà, giàu cũng như nghèo, người già cũng như trẻ con, đều phân tán vào các làng bên lương.

2. Tất cả các làng bên lương đều phải chịu trách nhiệm canh gác giáo dân đã

được chia về theo tỉ lệ cứ năm người bên lương kèm một người bên giáo.

3. Tất cả các làng giáo đều phải bị san bằng, phá hủy, đất đai, vườn tược sẽ được chia cho các làng bên lương ở xung quanh.

4. Giáo dân đàn ông tách khỏi giáo dân đàn bà, đàn ông đưa đi một tỉnh, đàn bà đi một tỉnh khác để họ không thể sum họp; trẻ con sẽ giao cho các gia đình bên lương nào muốn nuôi chúng.

5. Trước khi đưa đi, tất cả các giáo dân, đàn ông đàn bà đều phải thịch chữ vào mặt: ở má bên trái thì hai chữ "tả đạo"; ở má bên phải là tên tổng huyện gửi tới để chúng không thể chạy trốn."

Thêm vào đó, Tổng đốc tỉnh Nam Định tên là Nguyễn Đình Tân - người thực hiện nghiêm ngặt lệnh Triều đình đã lùng bắt giáo dân dũ dội. Nhằm củng cố niềm tin cho giáo dân giữ đạo trong lúc bị chính quyền Tự Đức thực hiện chỉ dụ gắt gao, Giám mục Valentinô Berrio - Ochoa Vinh, Giám mục Bùi Chu cùng với linh mục chính địa phận, Emmanuel Riano Hòa tuyên bố phó trao toàn Giáo phận cho Đức Mẹ, và tha thiết khẩn rằng: "*Nếu Đức Mẹ thương ban bình an Giáo phận sẽ tôn nhận Đức Mẹ vô nhiễm làm Quan thầy Địa phận và xây một Thánh đường xứng đáng tôn kính Đức Mẹ*"⁽¹⁾. Việc làm đó tác động rất quan trọng đến tinh thần giáo sĩ và giáo dân trong việc giữ đạo.

Năm 1862, vua Tự Đức ban hành sắc chỉ tha đạo, Địa phận Bùi Chu từ đó bình yên. Đến 100 năm sau, vào năm 1960, Giáo phận Bùi Chu có ba giám mục bản

1. Theo: *Sử kí địa phận Trung*, năm 1916, tr.85.

quốc và được nâng lên hàng Giáo phận chính tòa. Linh mục chính Emmanuel Riano Hòa giữ lời khấn hứa năm nào với Đức Mẹ, năm 1866, ông đã tìm một nơi nhằm thực hiện việc khởi công xây dựng đền thánh đầu tiên và đã chọn làng Phú Nhai.

Theo địa dư hành chính, làng Phú Nhai nằm trên một khoảng đất chừng 3 cây số vuông, thuộc tỉnh Nam Định: Đông giáp xã Trà Đông và Trà Đào, Tây giáp xã Xuân Hy, Nam giáp xã Trà Trung, Bắc giáp xã Trà Bắc. Làng Phú Nhai chia thành 7 xóm: Xóm Bắc, xóm Phụ, xóm Đông, xóm Nam, xóm Phan, xóm Đào Nhất, và xóm Đào Nhị.

Khi tuyên bố nhận Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội làm Quan thầy địa phận, Linh mục Hòa cũng là người đầu tiên đưa sáng kiến: hàng năm lấy ngày 8/12 tổ chức trọng thể lễ Đức Mẹ Vô nhiễm, mời tất cả các linh mục, tu sĩ nam nữ, giáo dân trong Giáo phận về Phú Nhai mừng lễ Tạ ơn Đức Mẹ. Nhà thờ trở thành Đền Thánh - hiện thân cho lời khấn hứa năm nào, là chứng tích lòng biết ơn của Giáo phận Bùi Chu.

Năm 1881, Linh mục Hòa làm giám mục, cùng Linh mục Ninh (Issac Barquero) xây đền thờ thứ hai đồ sộ hơn, cột xà bằng gỗ, theo kiểu kiến trúc Phương Đông và hai tháp chuông.

Năm 1916, Giám mục Phero Munagori Trung và Linh mục Moreno Trinh xây đền thánh thứ ba theo kiến trúc Gothique của Phương Tây rất nguy nga, đồ sộ, khánh thành năm 1922 nhưng lại bị cơn bão lớn ngày 30/9/1929 phá hoại làm sụp đổ gần hết, chỉ còn gian cung thánh.

Năm 1930, bề trên giáo phận mở cuộc xổ số, lấy tiền xây dựng lại Đền Thánh nguy nga tráng lệ như ngày hôm nay, dưới sự chỉ đạo của Linh mục Trảng Y và Thầy Trác.

Sau 3 năm thi công, Đền Thánh được khánh thành vào ngày 7/12/1933, nhưng vì bão gió và bom đạn chiến tranh, Đền Thánh đã xuống cấp trầm trọng, Giám mục quê hương Đa Minh Nguyễn Chu Trinh khởi xướng đại tu từ ngày 17/3/2003 đến ngày 26/9/2004 thì hoàn thành.

Như vậy, sau nhiều năm xây cất, sửa chữa nhờ sự quyết tâm, lòng sùng kính Đức Mẹ của các linh mục và tín đồ giáo phận, Đền Thánh được hoàn tất rất đẹp đẽ, nguy nga. Đền Thánh có diện tích 2160m², dài 80m, rộng 27m, cao 30m, tháp chuông cao 44m, 4 quả chuông Tây nặng: 2 tấn; 1,2 tấn; 600kg, 100kg.

Tại khuôn viên Đền Thánh còn có: Tượng đài “Cha Thánh Đa Minh” cao 17m, tượng cao 2,3m; Lăng lưu trữ hài cốt 83 Thánh tử đạo của họ nhà xứ Phú Nhai cao 15m; 14 chặng đường Thánh giá; 20 mẫu nhiệm Mân Côi; Những bức phù điêu về Kinh thánh và Giáo lí.

- Những bức họa về Chúa Giêsu, Hội thánh Công giáo, Giáo hội Việt Nam, Giáo phận Bùi Chu và giáo xứ Phú Nhai.

Sáng ngày 4/9/2008, trong buổi huấn dụ, Giám mục Giuse Hoàng Văn Tiệm, Giám mục Bùi Chu, loan báo tin vui: Tòa Thánh đã kí sắc phong Đền Thánh Đức Mẹ Vô nhiễm Phú Nhai lên hàng Vương cung Thánh đường. Đây là Vương cung Thánh đường thứ ba của Giáo hội Công giáo Việt Nam và Vương cung thánh đường đầu tiên của miền Bắc Việt Nam.

Lòng sùng kính Đức Mẹ trải qua năm tháng trở thành một nếp sống đạo bình dân đối với giáo dân ở Giáo phận Bùi Chu. Lễ kính Đức Mẹ Vô nhiễm hàng năm vẫn luôn được tổ chức là đại lễ long trọng và sầm uất nhất ở Giáo phận. Lễ kính Đức Mẹ được cử hành vào 8/12 hàng năm, một ngày không xa trước Lễ Giáng sinh, như muốn nhắc nhở cho các giáo dân rằng: *“Dù ai đến mãi nơi đâu, nhớ ngày kính Mẹ rủ nhau đi về”*. Dịp kỷ niệm Thánh Quan thầy hàng năm ở Đền Thánh Phú Nhai là dịp gợi nhớ về một lịch sử mà người Công giáo Bùi Chu quan niệm họ nhận được sự ban ơn, che chở của Đức Mẹ cho Giáo phận trước chính sách cấm đạo của các vị vua triều Nguyễn và cũng gợi nhớ về lời hứa của linh mục chính Hòa năm nào sẽ phò dâng Giáo phận cho Đức Mẹ.

Người dân làng Phú Nhai có tới hơn một nửa làm nghề nông (trồng lúa), khoảng 20% dệt chiếu (bằng sợi cây cối, một thứ cây nhỏ, cao chừng 2 mét) đủ cỡ đem bán khắp các chợ. Số còn lại làm thợ mộc, thợ xây, thợ bạc, thêu cờ ảnh, áo lễ... Dân làng không có nhiều người giàu, cũng không có nhiều người quá nghèo, ngày ngày họ cùng nhau dự Thánh lễ buổi sáng, và đọc Kinh Mân Côi buổi chiều tại Đền Thánh. Buổi trưa, các ông bà hội viên dòng ba Thánh Đa Minh, các em đoàn Thiếu nhi nam nữ tới cầu nguyện, chầu Thánh Thể theo tổ chức đoàn hội.

Vào mỗi dịp lễ Thánh Quan thầy, người dân Phú Nhai lo chuẩn bị rất chu đáo từ việc sửa sang đường xá, nhà xứ, nhà thờ đến tập duyệt văn nghệ, hội kèn, hội trống, các nghi thức, nghi lễ sẽ diễn

ra trong ngày lễ và trang hoàng Đền Thánh. Con đường chính từ cổng làng Phú Nhai vào nhà thờ được trang trí bằng rất nhiều cờ và đèn điện. Hàng trăm cây cột được sơn trắng, cắm cờ màu xanh trắng (cờ Đức Mẹ) và cờ màu vàng trắng (cờ Tòa thánh Vatican) xung quanh Đền Thánh. Vào buổi chiều sớm ngày 7/12, các giáo lý viên từ các giáo hạt trong giáo phận quy tụ khá đông đủ tại quảng trường Đền Thánh Phú Nhai, sau đó họ sinh hoạt theo các giáo hạt và chuẩn bị cho Thánh lễ và giờ cung nghinh Thánh thể sẽ diễn ra trong vài giờ tới.

Giờ cung nghinh Thánh thể đã tới. Đoàn rước kiệu Đức Mẹ di xung quanh Thánh đường. Đây là cuộc rước đầy trang nghiêm và long trọng. Đi đầu cuộc di kiệu là các đoàn giáo lý viên các giáo hạt đi rước. Mỗi đoàn đều mặc đồng phục theo quy định từng giáo hạt, đi đầu là những người cầm bảng tên và bức trống. Đây là những người được giáo hội kì vọng vì là người đưa Chúa Kitô đến với giáo dân.

Đi sau là ban nhạc tây với đội kèn, trống tây, rồi đến 12 vị “Thánh Tông đồ” trong trang phục truyền thống do 12 giáo dân đạo đức được tuyển chọn đóng, tiếp theo là Hội Bắc nhạc (hội này có nguy cơ thất truyền nên một số giáo họ, giáo xứ đang tìm thầy đào tạo lớp trẻ), ngay sau đó là kiệu Đức Mẹ vô nhiễm với khoảng hơn chục người khiêng.

Tiếp theo là đội trống, trong đó có những chiếc trống cái rất to (trống đại), được đặt trên xe lăn có hình chiếc thuyền như là biểu trưng cho việc các giáo sĩ ngoại quốc vượt biển đến truyền giáo tại

địa phận, thường do nam giới trung tuổi, có sức khỏe đảm nhiệm. Khi đoàn nghi lễ tới Lễ đài trước Đền Thánh thì lúc này quảng trường Đền Thánh đã chật kín, nhiều người phải đứng ở ngoài đường để tham dự Thánh lễ. Với tư cách là Đấng Bản quyền Giáo phận cùng các linh mục đồng tế, Giám mục gửi lời chào chúc mọi người. Giám mục nêu ý nguyện trong ngày Thánh lễ là tạ ơn Chúa vì qua Đức Trinh nữ Maria, Thiên Chúa đã tuôn đổ dồi dào ơn phúc xuống giáo phận, đồng thời cầu cho mỗi giáo lý viên biết noi gương Đức Mẹ Maria nhiệt tình đem Chúa đến cho người khác “Đức Maria là giáo lý viên tuyệt vời của Chúa Kitô bởi đỉnh cao của việc dạy giáo lý là Người đã dạy cho con trẻ Giesu biết đọc Kinh thánh, biết cầu nguyện, giữ ngày thứ bảy... và Người đã đem Đức Kitô cho người khác. Cho nên Mẹ là mẫu gương giáo lý viên tuyệt vời cho những người con Bùi Chu noi theo”.

Trước khi kết thúc bài chia sẻ của mình, Giám mục hướng mọi người nhìn về Đức mẹ Maria: “Mẹ mặc áo mặt trời, mặt trời là hình ảnh nói về Đức Kitô với ý nghĩa Mẹ luôn mặc lấy Chúa Kitô rực rỡ để cho Ngài chiếm ngự trọn vẹn bản thân Mẹ. Như thế Mẹ luôn được ánh huy hoàng rực rỡ của Chúa Kitô chiếu tỏa. Trên đầu Đức Mẹ là 12 ngôi sao sáng, tượng trưng cho 12 nhân đức tuyệt diệu đang chiếu soi mà mỗi tín đồ cần noi theo. Chân Mẹ đạp đầu con rắn, đó là tấn

gương mời gọi mỗi người kinh biệt tội lỗi, những đam mê, ham muốn xấu xa để luôn được sống trong sạch. Được như vậy là những người con Bùi Chu đã mừng lễ Quan thấy ý nghĩa nhất.

Buổi tối diễn ra chương trình canh thức rất đặc sắc, sôi nổi.

Ngày 8/12 lễ chính tiệc bắt đầu.

Đi đầu đoàn lễ nghi là gần 100 đại chủng sinh của đại chủng viện Đức Mẹ Maria Vô nhiễm nguyên tội, sau đó là sự hiện diện của hầu hết các linh mục trong Giáo phận và của Giám mục đương nhiệm Giuse Hoàng Văn Tiệm. Ngoài sự tham dự của các giáo lý viên các giáo hạt đã đến từ hôm trước, giờ đây vài chục ngàn giáo dân cũng chăm chú, nghiêm trang theo dõi diễn biến Thánh lễ được thực hành đầy nghiêm trang (xem trực tiếp ngoài quảng trường Đền Thánh và xem trong nhà thờ qua màn hình chiếu). Giám mục gọi lại hình ảnh Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội mang ý nghĩa về sự ban ơn, che chở, khẳng định rằng các anh chị em giáo dân chỉ cần chấp tay vào và tin những màu nhiệm của Đức Mẹ. Kết thúc buổi lễ, giáo dân ra về trong sự hứng khởi, trong sự sùng kính Đức Mẹ Maria. Dịp lễ kính Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội năm nào cũng đón nhận sự trở về của hàng chục nghìn giáo dân Bùi Chu cho thấy lòng sùng kính Đức Mẹ Maria đã và đang trở thành một nếp sống đạo của người dân Giáo phận./.